**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**DẶN CON**

Con lớn lên, con ơi

Yêu đời và yêu người

Yêu tình yêu say đắm

Nghìn năm mặn muối đời;

Yêu tạo vật thiên nhiên

Yêu tổ tiên đất nước

Yêu mộng đẹp nối liền

Tuổi trẻ, già sau trước.

Lòng con rồi tha thiết

– Cha đoán chẳng sai đâu!

Cứ lòng cha cha biết

Yêu người đến khổ đau.

Nhưng con ơi, cha dặn

Trong trái tim vô hạn

Dành riêng chỗ, con nghe

Cho chói ngời tình bạn.

Lớn lên con sẽ rõ

Tình đó chẳng có nhiều

Lại càng nên chăm chút

Cho đời thêm phì nhiêu.

Cha làm thơ dặn con

Mà cũng là tặng bạn

Ôi tình nghĩa vẹn tròn

Chẳng bao giờ nứt rạn.

(Huy Cận, Hạt lại gieo, NXB Văn học, 1984)

**Câu 1:** Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

1. Vần chân.
2. Vần lưng.
3. Vần liền.
4. Vần hỗn hợp.

**Câu 2:** Người cha **không** muốn khẳng định điều gì qua hình ảnh *“ trái tim vô hạn”*?

1. Tình yêu trong trái tim của mỗi người là vô bờ bến.
2. Con hãy dành tình yêu cho muôn vật, muôn loài.
3. Trong tình yêu đó nên dành chỗ cho tình bạn.
4. Trong tình yêu không có chỗ cho tình bạn.

**Câu 3:** Qua bài thơ người cha muốn dặn con phải xem trọng tình cảm nào nhất?

1. Tình yêu thiên nhiên.
2. Tình cảm bạn bè .
3. Tình yêu đất nước.
4. Tình yêu con người.

**Câu 4:** Tưởng tượng mình là người con trong bài thơ, em học được những gì từ lời cha dặn?

1. Sống là phải học tập.
2. Sống là phải cho đi .
3. Sống phải có trách nhiệm.
4. Sống phải biết yêu thương.

**Câu 5:** Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. So sánh.
2. Nhân hóa.
3. Điệp ngữ.
4. Hoán dụ.

**Câu 6:**  Trong các từ sau từ nào **không** phải là từ Hán-Việt ?

1. Tạo vật.
2. Thiên nhiên.
3. Tổ tiên.
4. Đất nước.

**Câu 7:** Qua khổ thơ cuối người cha gửi gắm tâm tư, tình cảm đến người con qua hình thức nào?

1. Viết thư.
2. Làm thơ.
3. Trò chuyện.
4. Hát ru.

**Câu 8:**  Trong khổ thơ thứ nhất tác giả sử dụng bao nhiêu số từ?

1. Một.
2. Hai.
3. Ba.
4. Bốn.

**Câu 9:**  Theo em trong hai khổ thơ thứ tư, thứ năm người cha muốn nhắn nhủ điều gì?

**Câu 10:** Qua bài thơ em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS xác định được điều người cha nhắn nhủ là sống phải biết trân trọng tình cảm bạn bè. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được bài học cho bản thân. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Vấn đề bảo vệ môi trường. | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mô tả thực trạng môi trường hiện nay; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng không bảo vệ môi trường.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo. | 0,5 |